UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng 10 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH SỐ LƯỢNG VÀ MỨC HỖ TRỢ HẰNG THÁNG ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN Y TẾ THÔN, TỔ DÂN PHỐ VÀ CÔ ĐỠ THÔN, BẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố	Nghị quyết quy định số lượng và mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Việc ban hành Nghị quyết nhằm quy định số lượng và mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản bảo đảm tính thống nhất, kịp thời, liên tục, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đồng Nai. - Tên Nghị quyết thể hiện rõ ràng phạm vi, đối tượng và nội dung.
Nghị định số 192/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản		
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị định này quy định một số chế độ: 1. Phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế bao gồm: phụ cấp trực; phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật; phụ cấp chống dịch. 2. Hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản.	**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** Nghị quyết này quy định số lượng và mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Dự thảo Nghị quyết áp dụng quy định điều, khoản, điểm của Nghị định số 192/2026/NĐ-CP.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 7. Chế độ hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản 1. Trong thời gian công tác, nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản được hỗ trợ hằng tháng. 2. Mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản bằng 0,7 lần hoặc 0,5 lần so với mức lương cơ sở, được quy định như sau: a) Mức 0,7 lần áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản làm việc tại: các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; các thôn, bản tại các xã vùng khó khăn theo quy định của Chính phủ; các tổ dân phố, khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; b) Mức 0,5 lần áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản làm việc tại thôn, bản, tổ dân phố còn lại. 3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu thực tế và khả năng ngân sách của địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xác định cụ thể số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản; quy định cụ thể mức hỗ trợ cụ thể hằng tháng của nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn bản nhưng không thấp hơn mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này.	**Điều 2. Đối tượng áp dụng** - Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản trên địa bàn thành phố Đồng Nai. - Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chế độ chính sách. **Điều 3. Số lượng và mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản** 1. Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 1000 hộ gia đình trở lên, bố trí 02 nhân viên y tế thôn, tổ dân phố. 2. Đối với các thôn, tổ dân phố còn lại, bố trí 01 nhân viên y tế thôn, tổ dân phố. 3. Mỗi thôn ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn được bố trí 01 cô đỡ thôn, bản làm công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em tại thôn. 4. Mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản a) Mức 0,7 lần áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản làm việc tại các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; các thôn, bản tại các xã vùng khó khăn theo quy định của Chính phủ; các tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; b) Mức 0,5 lần áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản làm việc tại thôn, bản, tổ dân phố còn lại. c) Trường hợp nhân viên y tế thôn, tổ dân phố kiêm cô đỡ thôn, bản được hưởng thù lao hằng tháng đối với nhiệm vụ kiêm nhiệm theo	Dự thảo Nghị quyết căn cứ Điều 7 Nghị định số 192/2026/NĐ-CP. * Số lượng: 1. Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 1000 hộ gia đình trở lên, bố trí 02 nhân viên y tế thôn, tổ dân phố. 2. Đối với các thôn, tổ dân phố còn lại, bố trí 01 nhân viên y tế thôn, tổ dân phố. 3. Mỗi thôn ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn được bố trí 01 cô đỡ thôn, bản làm công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em tại thôn. * Mức hỗ trợ hằng tháng: a) Mức 0,7 lần áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản làm việc tại các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; các thôn, bản tại các xã vùng khó khăn theo quy định của Chính phủ; các tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; b) Mức 0,5 lần áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản làm việc tại thôn, bản, tổ dân phố còn lại. c) Trường hợp nhân viên y tế thôn, tổ dân phố kiêm cô đỡ thôn, bản được hưởng thù lao

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	thỏa thuận trong hợp đồng ký kết giữa các bên, mức thù lao kiêm nhiệm không vượt quá mức thù lao hằng tháng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều này.	hằng tháng đối với nhiệm vụ kiêm nhiệm theo thỏa thuận trong hợp đồng ký kết giữa các bên, mức thù lao kiêm nhiệm không vượt quá mức thù lao hằng tháng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều này.
Điểm h khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: "*h) Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ,tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương*".	**Điều 4. Kinh phí thực hiện** Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, được cân đối trong dự toán ngân sách giao hằng năm cho các xã, phường thuộc thành phố Đồng Nai	Đảm bảo tuân thủ nghiêm Luật Ngân sách nhà nước
Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15	**Điều 5. Tổ chức thực hiện** 1. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định. 2. Thường trực Hội đồng nhân nhân thành phố, các Ban Hội đồng nhân nhân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân nhân thành phố và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định. 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên vận động các tổ chức, nhân dân cùng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của	- Xác định rõ trách nhiệm trong việc đưa chính sách vào thực tế. Khẳng định vai trò giám sát đối với việc chi trả ngân sách hỗ trợ nhân viên y tế.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	
Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025: Quy định văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân tỉnh phải xác định rõ thời điểm có hiệu lực và các văn bản bị thay thế, bãi bỏ.	**Điều 6**. **Hiệu lực thi hành** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.	